TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLS/T-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp X, xã VB, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp X, xã VB, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Trần Hoàng Đ trình bày: Năm 2019 anh Đ có thuê anh Đ xây dựng một đoạn bờ kè ở huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, giá thỏa thuận mỗi khối bê tông là 1.300.000 đồng, vì là người cùng xóm nên tin tưởng hai bên chỉ thỏa thuận miệng không làm giấy tờ.

Thỏa thuận cứ 02 tuần sẽ chốt lại 01 lần công trình và anh Đ có trách nhiệm trả tiền cho anh Đ. Anh Đ có trả cho anh Đ được nhiều lần, đến khi kết thúc công trình thì anh Đ còn nợ anh Đ 112.200.000 đồng. Ngày 11/02/2020 anh Đ có làm tờ nợ tiền khối lượng công trình và thỏa thuận ngày 12/01/2021 (âm lịch) tức ngày 23/02/2021 sẽ trả dứt điểm số tiền trên cho anh Đ. Tuy nhiên, đến hẹn trả tiền thì anh Đ luôn trốn tránh rồi hứa hẹn trả kéo dài đến nay.

Nay anh Đ khởi kiện yêu cầu anh Đ trả lại số tiền 112.200.000 đồng tiền công lao động của anh Đ, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn Võ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham dự phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt nên tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn Võ Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh Đ có thuê anh Đ làm bờ kè, sau khi quyết toán công trình thì anh Đ còn nợ tiền của anh Đ 112.200.000 đồng. Anh Đ hứa ngày 12/01/2021 (âm lịch) sẽ trả đủ tiền nhưng cuối cùng không thực hiện nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 112.200.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn Trần Hoàng Đ cho rằng vì tin tưởng là người cùng địa phương với nhau, nên anh Đ và anh Đ chỉ thỏa thuận miệng không làm giấy tờ, trong đó có thỏa thuận về việc anh Đ thuê anh Đ làm bờ kè, với giá mỗi khối bê tông là 1.300.000 đồng, cứ 02 tuần hai bên sẽ chốt khối lượng công trình và trả tiền 01 lần. Sau khi quyết toán lần cuối cùng thì anh Đ còn nợ anh Đ 112.200.000 đồng, hai bên có làm tờ nợ tiền khối lượng công trình và anh Đ hứa trả tiền vào

ngày 12/01/2021 (âm lịch). Căn cứ vào tờ đơn nợ tiền khối lượng công trình do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Võ Văn Đ ngày 11/02/2020, Hội đồng xét xử xác định anh Đ có nợ tiền của anh Đ số tiền 112.200.000 đồng là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh. Đối với bị đơn Võ Văn Đ đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, xem như là bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh Đ làm ảnh hưởng thiệt thòi đến quyền và lợi ích của anh Đ. Do đó, việc anh Đ khởi kiện để yêu cầu anh Đ trả số tiền còn nợ 112.200.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Về lãi suất chậm trả: Do nguyên đơn không yêu cầu lãi suất chậm trả trong giai đoạn xét xử nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Văn Đ phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 401 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Hoàng Đ

Buộc bị đơn Võ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Trần Hoàng Đ số tiền 112.200.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng*) theo biên nhận nợ ngày 11/02/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Văn Đ phải nộp 5.610.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)*. Nguyên đơn Trần Hoàng Đ được nhận lại 2.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0002796 lập ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đào Thị Thủy